

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kết luận số 638-KL/TU ngày 09/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3441/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1086/TTr-SNV ngày 18/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2025 của tỉnh Quảng Nam, với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn với chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Nam, hiện đại

hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, ứng dụng hiệu quả công nghệ số, tạo đột phá trong cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Trọng tâm cải cách hành chính là xây dựng hệ thống cơ quan nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, phục vụ nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời theo quy định của pháp luật.

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp...

- 100% tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời.

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 80% trở lên; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện số hóa theo quy định; 100% kết quả của các thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp; 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đủ điều kiện được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt trên 95%.

- 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã đạt chuẩn về trang thiết bị và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện đạt chuẩn hiện đại.

- Các Chỉ số: CCHC (PAR-INDEX), Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT-INDEX), Chuyển đổi số (DTI) của tỉnh được cải thiện và nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

đảm bảo phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh, tạo môi trường tốt nhất cho doanh nghiệp, người dân thực hiện hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện phân cấp, ủy quyền tối đa theo quy định của pháp luật, nhất là các lĩnh vực về quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản...

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm. Kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cập nhật, công bố, công khai, minh bạch thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức, nhất là môi trường mạng, tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Nhân dân kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính dễ dàng mọi lúc, mọi nơi.

- Tăng cường rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; loại bỏ các thủ tục rườm rà, thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai có nội dung trùng lặp thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của tỉnh.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính dựa trên đánh giá sự phù hợp của quy định thủ tục hành chính để thực hiện trên môi trường điện tử; khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ, giấy tờ, liên thông điện tử giữa các cơ quan trong quá trình xem xét, giải quyết thủ tục hành chính để tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi trên môi trường mạng; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Từ năm 2025 trở đi, chuyển sang giao dịch trực tuyến là chủ yếu. Tiếp nhận, xử lý và trả lời kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh và các hình thức khác.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào đủ năng lực, sát cơ sở thì giao giải quyết, bảo đảm đúng quy định và nguyên tắc quản lý, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực, phiền hà. Giảm tối đa tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đổi mới tư duy về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính theo hướng phục vụ, không phụ thuộc địa giới hành chính. Cùng cố, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã phù hợp với lộ trình, yêu cầu xây dựng chính quyền số, thành phố thông minh.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch thống kê, rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025 theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ; có quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương để đảm bảo liên thông trong giải quyết công việc, không đùn đẩy trách nhiệm, quy định rõ ràng về thời gian, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thực thi nhiệm vụ.

- Thực hiện Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, tổ chức để chậm muộn trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính ở địa phương, đơn vị. Nghiêm túc xử lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm nhiều, tiêu cực hoặc xử lý hồ sơ công việc không theo đúng quy trình.

- Phát huy hiệu quả các mô hình, sáng kiến mới trong cải cách thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp đã mang lại hiệu quả. Nghiên cứu, áp dụng các hình thức, mô hình mới các tỉnh, các đơn vị trong cả nước được đánh giá cao để áp dụng phù hợp với tình hình thực tiễn tại tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư, trang cấp phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp; quan tâm bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách CCHC, làm việc tại Bộ phận Một cửa, nhất là bộ phận thường xuyên giao tiếp với tổ chức, công dân.

- Thực hiện thống kê, rà soát công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng; tập trung thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về

sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

+ Triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo theo Kết luận số 09-KL/TW ngày 24/11/2024 và Kế hoạch số 141/KH-BCDDTKNQ ngày 06/12/2024 của Ban chỉ đạo của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo có liên quan của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 1241/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

+ Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”, đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần giảm thiểu tối đa các tổ chức liên ngành trên địa bàn.

- Tiếp tục phân cấp mạnh cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để giải quyết các công việc về phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm, theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa. Chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

- Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực theo hướng tinh gọn, hiệu quả; rà soát, xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công được giao quản lý để quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành; bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; sắp xếp lại đội ngũ cán

bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác quản lý biên chế các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, nhất là đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và y tế theo các quy định, định mức mới của Trung ương.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo mô hình đánh giá kết quả làm việc tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam theo Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 28/8/2022.

- Triển khai Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức.

- Đẩy mạnh luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo Quy định số 455-QĐ/TU, ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh; bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên môn, lý luận, ngoại ngữ, kiến thức hội nhập, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ trong thực thi công vụ.

5. Cải cách tài chính công

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, kết hợp đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước.

- Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách hằng năm theo hướng phân định rõ nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách, tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị, địa phương.

- Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công từ cấp tỉnh tới cấp xã.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách, đảm bảo công khai, minh bạch, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và lợi ích nhóm.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Thường xuyên nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, tích hợp với các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của các Bộ, ban, ngành Trung ương, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia, đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp thành dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Tập trung hoàn thành ứng dụng định danh điện tử quốc gia, tích hợp các cơ sở dữ liệu theo nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ phải nhập dữ liệu một lần; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của Chính phủ, các bộ, ngành và của tỉnh.

- Xây dựng hạ tầng số, các hệ thống thông tin, sử dụng tài nguyên thông tin, dữ liệu số có tính kết nối, liên thông cao, đáp ứng công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Quan tâm đầu tư hạ tầng số, phục vụ hiệu quả nhu cầu tiếp cận, sử dụng của người dân, doanh nghiệp, trong đó ưu tiên vùng khó khăn, vùng sâu vùng xa, biên giới, hải đảo, những người yếu thế khó tiếp cận với công nghệ thông tin.

- Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và toàn bộ văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ hồ sơ của các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức, đoàn thể; xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian, cơ sở dữ liệu nền tảng, chuyên ngành và sử dụng dữ liệu hiệu quả trong hoạt động của hệ thống chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển, triển khai nền tảng công dân số và ứng dụng công dân số để cung cấp các tiện ích, dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho người dân trên nền tảng thiết bị di động thông minh. Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng để gắn kết cơ quan quản lý nhà nước và người dân trong chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Nam.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm gắn với nhiệm vụ chính trị được giao. Định kỳ đánh giá việc thực hiện, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành tăng cường trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương, của cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Nghiên cứu, triển khai áp dụng thí điểm và nhân rộng các sáng kiến, mô hình, giải pháp đột phá trong thực hiện cải cách hành chính. Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính,

Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương và Chỉ số hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ giáo dục, y tế công lập; bảo đảm đánh giá toàn diện, khách quan, phản ánh đầy đủ, đa chiều kết quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số; tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên trên nền tảng trực tuyến, gắn với kiểm tra đột xuất và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; kịp thời có hình thức biểu dương, khen thưởng các địa phương, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, có hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, làm ảnh hưởng đến hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả thông tin, truyền thông, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức của các cấp, các ngành và sự đồng thuận của xã hội trong thực hiện cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn với chuyển đổi số, hướng tới người dân là trung tâm, thúc đẩy phát triển công dân số tại Quảng Nam.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025 (hoàn thành trước ngày 31/01) và gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Các đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cụ thể tập trung thực hiện đúng, đủ, đảm bảo tiến độ thời gian, chất lượng theo chỉ đạo của tỉnh tại Phụ lục Kế hoạch này.

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt kế hoạch CCHC của tỉnh và của cơ quan, đơn vị, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC; đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác CCHC.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch liên quan đến CCHC và chuyển đổi số.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lập dự toán kinh phí (nếu có) triển khai các hoạt động CCHC của tỉnh theo nội dung, nhiệm vụ của

Kế hoạch được giao, gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Nội vụ

- Đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tăng cường, đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá; định kỳ hằng quý, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC, CDS và ĐA 06 tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- BTC Tỉnh ủy;
- Các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam;
- Công TTĐT tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, NCKS.

I:\Dropbox\CÔNG2024\KH\NOIVU\2312- QĐ ban hành KH CCHC 2025.docx

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu